

MỘT SỐ BIẾN ĐỔI VỀ VĂN HÓA - XÃ HỘI CỦA NGƯỜI CƠ-TU Ở THÔN AGRÔNG DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH HUYỆN TÂY GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

PHẠM VĂN LỢI

Theo Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Huyện ủy huyện Tây Giang (tỉnh Quảng Nam) năm 2013, nhân dịp kỷ niệm 10 năm ngày tái lập, thị trấn trung tâm của huyện sẽ chính thức được thành lập. Chính xác hơn, theo lịch trình, năm 2013 là thời điểm trung tâm hành chính huyện Tây Giang phát triển lên thành thị trấn. Mặc dù điều đó chưa được hiện thực hóa, nhưng việc trung tâm hành chính huyện Tây Giang được xây dựng và ngày một phát triển từ năm 2005 đến nay đã và đang có những tác động trực tiếp và gián tiếp tới cư dân các làng, bản của người Cơ-tu ở khu vực xung quanh, tạo nên những biến đổi mạnh mẽ và nhanh chóng trên nhiều mặt, từ kinh tế tới văn hóa, xã hội và môi trường. Trong đó, khu vực chịu nhiều tác động nhất của quá trình này là thôn Agrông, xã Atiêng, nơi đã nhường một phần diện tích đất cho việc xây dựng và phát triển điểm trung tâm hành chính huyện.

Bài viết này tập trung làm rõ một số biến đổi của cộng đồng cư dân người Cơ-tu ở thôn Agrông, xã Atiêng dưới tác động của quá trình xây dựng và phát triển khu trung tâm hành chính huyện Tây Giang từ năm 2005 đến nay.

1. Quá trình hình thành, phát triển khu trung tâm hành chính huyện

Tây Giang và Đông Giang là hai huyện miền núi của tỉnh Quảng Nam, nằm ở khu vực phía Tây thành phố Đà Nẵng, giáp với nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trước kia, đây là hai huyện thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Cuối năm 1974, Nhà nước ra quyết định sáp nhập huyện Tây Giang với huyện Đông Giang thành huyện Hiên. Ngày 20/6/2003, trước yêu cầu của thực tế phát triển đất nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có Nghị định số 72/2003/NĐ-CP tách huyện Hiên thành hai huyện Đông Giang và Tây Giang. Theo Nghị định này, khi chia tách huyện Đông Giang có 81.120ha diện tích tự nhiên và 20.798 nhân khẩu, với 11 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã Ba, Tư, A Ting, Sông Kôn, Jơ Ngây, Tà Lu, Za Hung, A Rooi, Mà Cooih, Ka Dăng và thị trấn Prao; huyện Tây Giang có 90.120ha diện tích tự nhiên và 13.405 nhân khẩu, với 10 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các xã A Vương, Dang, Lãng, BhaLêê, A Xan, Ch'om, Ga Ri, A Tiêng, Tr'Hy và A Nông. Về địa giới hành chính, huyện Tây Giang phía Đông giáp huyện Đông Giang; phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân

Lào; phía Nam giáp huyện Nam Giang; phía Bắc giáp tỉnh Thừa Thiên - Huế¹.

Sau khi chia tách, do chưa xây dựng được trung tâm huyện nên các cơ quan hành chính của huyện phải đóng tạm trên địa bàn xã Lăng, cách điểm trung tâm hành chính huyện hiện nay chừng 5km, trên con đường nối từ quốc lộ 14A ra cửa khẩu phụ Ch'om. Năm 2005, các cơ quan hành chính của huyện Tây Giang chuyển từ xã Lăng về địa điểm hiện nay, nằm trong địa bàn thôn Agrông, xã Atiêng. Khu trung tâm hành chính của huyện bắt đầu hình thành từ đây và những tác động của quá trình xây dựng và phát triển khu trung tâm hành chính huyện tới các thôn, xã trong khu vực cũng bắt đầu từ thời điểm này.

Ông Bling Mía, Chủ tịch UBND huyện Tây Giang cho biết, khi chưa chia tách, khu vực huyện Tây Giang bây giờ nổi tiếng với “5 không”: “Không đường, không điện, không trụ sở, không nước sinh hoạt và không điện thoại”. Khi đó cán bộ xã Tr'hy (điểm xa nhất) đi họp huyện (thị trấn Prao, trung tâm hành chính huyện Đông Giang bây giờ) phải đi trước 1-2 ngày, khi đi phải mang theo cơm nắm. Thời điểm đó xe ô tô chỉ lên được xã Lăng vào mùa nắng. Hiện nay, tình trạng “5 không” đã được loại bỏ: con đường trải nhựa nối từ quốc lộ 14 đến trung tâm hành chính huyện đã hoàn thành; năm 2011 đã thông xe con đường nhựa lên xã A Xan (điểm xa nhất trong huyện); 5/10 (50%) xã có điện; 60% hộ gia đình trong huyện đã được sử dụng điện lưới quốc gia;

¹ Nghị định số 72/2003/NĐ-CP, ngày 20 tháng 6 năm 2003 về việc chia tách huyện Hiên thành các huyện Đông Giang và Tây Giang, huyện Trà My thành các huyện Bắc Trà My và Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam.

10/10 (100%) xã có đường ô tô vào đến UBND xã cả năm; 56/70 (80%) thôn có đường ô tô vào, với gần 30% mặt đường đã được bê tông hóa...

Hiện nay, khu trung tâm hành chính huyện đã được xây dựng trên mặt bằng 300ha, với trụ sở làm việc khang trang, rộng rãi dành cho các cơ quan, ban ngành, từ UBND, HĐND, Huyện ủy, Tòa án, Viện Kiểm sát, Mặt trận, Bru điện, Bệnh viện, Bến xe, Chợ... Khu trung tâm hành chính huyện cũng là địa bàn đứng chân của 8 công ty (6 công ty tư nhân, 1 công ty của huyện và 1 công ty của tỉnh Quảng Nam) hoạt động trong lĩnh vực san ủi mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng và kinh doanh xăng dầu. Đó cũng là nơi hình thành các dãy phố, nơi ở của cán bộ, công nhân viên làm việc trong các cơ quan, ban ngành và các công ty. Không chỉ có vậy, trong khu vực đã xuất hiện một số khách sạn, nhà nghỉ, các quán ăn, quán cà phê, quán cắt tóc, gội đầu... phục vụ nhu cầu của cư dân và khách thập phương. Tháng 4 năm 2011 trên địa bàn trung tâm hành chính huyện đã có dịch vụ internet công cộng. Theo số liệu thống kê của UBND xã Atiêng, năm 2011 trên địa bàn xã (chủ yếu trên địa bàn thôn Agrông - điểm trung tâm hành chính huyện) có 123 hộ người Kinh với 434 nhân khẩu, bên cạnh các hộ dân người Cơ-tu đã sinh sống ở đây từ trước.

2. Những biến đổi về làng bản và hình thức cư trú

Theo người dân, các ngôi nhà của làng Agrông trước đây tập trung tại điểm bây giờ là Bệnh viện huyện. Khi con đường từ Azút lên Lăng được xây dựng, chạy qua điểm lập làng, các gia đình được vận động dỡ nhà

mang ra dựng ở hai bên đường. Năm 2005, sau khi san ủi mặt bằng (dành cho khu trung tâm huyện), người dân thôn Agrông được tập trung vào vị trí hiện nay, trong một diện tích rộng 3ha. Đó là một khu đất cao (chênh lệch với khu vực xung quanh chừng 50cm), mở rộng về phía Bắc và thu nhỏ ở phía Nam, nằm giáp về phía Tây khu vực đặt các cơ quan đầu não của huyện (UBND, HĐND huyện, Huyện ủy, Tòa án, Bru điện...). Ngăn cách làng với khu trung tâm huyện (về phía Đông) là con đường số 5; với khu dân cư ở phía Bắc là con đường số 4; với Chi cục thuế và Trường Mầm non Hòa Mi ở phía Nam là con đường chưa được đặt tên; phía Tây làng là dòng sông A Vương chảy từ phía Bắc xuống phía Nam, vòng qua ngay trước mặt UBND, HĐND huyện và Huyện ủy rồi xuôi về phía Đông - Nam.

Gần như toàn bộ phần trung tâm khu đất (kéo dài từ phía Bắc tới phía Nam, từ con đường số 4 đến con đường chưa đặt tên) được dành làm sân chơi. Phần đất nằm giáp con đường số 5 và bờ sông A Vương được chia làm 45 mảnh, cấp cho 45 hộ gia đình trong làng, mỗi bên 2 dãy nhà, một dãy quay mặt ra đường (giáp bờ sông A Vương cũng có một con đường bê tông nhỏ nối đường số 4 ở phía Bắc với con đường không tên ở phía Nam), một dãy quay mặt vào khu sân chung. Năm 2008 trên khu sân chung, cách con đường số 4 chừng 20m, người dân đã dựng lên một ngôi nhà *grol* làm nơi sinh hoạt chung của làng. Năm 2011 hai con đường bê tông nhỏ đã được hoàn thành ngay phía trước hai dãy nhà quay mặt vào sân chung, nối con đường số 4 ở phía Bắc với con đường không tên ở phía Nam. Khoảng đất còn lại vẫn được giữ nguyên làm sân chung.

Như vậy, với cách sắp xếp, bố trí của lãnh đạo địa phương, các gia đình trong làng vẫn được dựng nhà ở gần nhau, bao quanh một khu sân chung, nơi họ đã được hỗ trợ dựng một ngôi nhà *grol*. Đây là một phương án quy hoạch khu cư trú không chỉ phù hợp với hình thức quy hoạch dân cư tập trung ở các thị trấn/thị xã - khu đô thị, nơi những ngôi nhà nằm kế tiếp nhau quay mặt ra những con đường, tạo thành các dãy phố mà còn phù hợp một cách tương đối với truyền thống cư trú của người Cơ-tu: Các ngôi nhà nằm kề nhau, bao quanh một khu sân chung.

Từ năm 2005 đến nay, do diện tích đất không được mở rộng (chỉ đủ để dựng 45 ngôi nhà) trong khi cư dân ngày một tăng (cả tăng cơ học và tăng tự nhiên); đặc biệt, do số nam nữ thanh niên trong làng đến tuổi dựng vợ, gả chồng, đã có hơn 20 cặp vợ chồng mới cưới không có đất dựng nhà, buộc phải ở chung với bố mẹ và các anh, chị, em. Có thể khẳng định đây chỉ là tình trạng tạm thời, bởi bản thân các cặp vợ chồng trẻ này và chính quyền địa phương (thôn, xã, huyện) đều không muốn duy trì tình trạng này. Lãnh đạo địa phương đã và đang cố gắng tạo điều kiện cho các cặp vợ chồng trẻ có đất dựng nhà ở riêng. Chính quyền đã đầu tư kinh phí, tiến hành san ủi tạo dựng mặt bằng để dựng nhà và làm ruộng nước ở ba địa điểm: phía sau bến xe và chợ (thuộc trung tâm huyện, diện tích 5ha, chỉ là nơi dựng nhà ở); trong Tà Lê (thuộc thôn Agrông, cách trung tâm huyện 3km về phía Bắc, đủ đất ở và đất trồng lúa nước cho khoảng 30 hộ gia đình) và bên Ra Bướp (thuộc thôn Ra Bướp, xã Atiêng, cách trung tâm huyện 2km về phía Đông Nam, đủ

cả đất ở và đất trồng lúa nước). Tháng 4 năm 2011 đã có 9 hộ người Cơ-tu sống trong Ta Lê, một hộ dựng nhà ở khu đất phía sau chợ và bến xe; đầu năm 2012, đã có một số hộ gia đình đăng ký vào khu đất mới san ủi tại Ra Bưóp. Lãnh đạo huyện còn có chính sách ưu tiên phân đất ở cho các gia đình người Cơ-tu, khi một trong hai vợ chồng công tác tại các cơ quan hành chính của huyện. Người Kinh chỉ được phân đất làm nhà tại đây khi cả 2 vợ chồng đều là cán bộ, công chức, viên chức của huyện. Nếu chỉ có vợ hoặc chồng là cán bộ nhà nước mà muốn có đất ở tại điểm trung tâm hành chính huyện, họ phải bỏ tiền mua ½ suất đất với giá 15 triệu đồng. Vì vậy, hiện đã có một số gia đình người Cơ-tu Agrông có đất ở trong khu vực trung tâm huyện (nằm ngoài làng), gồm gia đình Riáh Trao, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện, và vợ chồng Blúp Ben, người đang làm hợp đồng tại Trung tâm phát triển quỹ đất thuộc UBND huyện (vợ Ben cũng là người Cơ-tu, quê ở xã Ballê, là nhân viên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện)...

Như vậy, do tác động của quá trình xây dựng và phát triển điểm trung tâm huyện, làng và người Agrông đã và đang bị chia thành nhiều nhóm sinh sống ở nhiều địa điểm khác nhau, tùy thuộc vào các mối quan hệ, vào năng lực nghề nghiệp và khả năng kinh tế của chủ gia đình. Chắc chắn, trong thời gian không xa, cư dân thôn Agrông sẽ thuộc về nhiều đơn vị hành chính khác nhau.

3. Những biến đổi về dân số, dân cư

Tháng 4 năm 2011, khu đất dành cho làng Agrông về cơ bản vẫn được chia thành 45 mảnh như trước, nhưng trên khoảng đất trống đầu phía Nam của hai dãy nhà nằm về

phía Đông làng (giáp con đường không tên) đã mọc lên 4 ngôi quán nhỏ của người Kinh; khoảng đất trống đầu dãy nhà giáp sân làng và con đường không tên (thuộc về gia đình Bloong Đại ở phía trong) cũng được một người Kinh thuê dựng quán bán hàng. Ngoài ra, 3 ngôi nhà ở 3 góc làng (trừ góc Tây Bắc) đều là nhà của các gia đình người Kinh. Ở góc Đông Bắc là ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn Thanh Quang, quê ở huyện Thăng Bình (Quảng Nam). Ông Quang không có hộ khẩu thường trú tại làng, nhưng là giáo viên dạy học lâu năm tại làng nên được cấp đất dựng nhà. Hiện ông Quang đã chuyển đi dạy học ở nơi khác, nhưng vợ con và gia đình ông vẫn ở đây. Ngôi nhà ở góc Đông Nam của gia đình ông Hồ Long, cũng quê ở huyện Thăng Bình. Gia đình ông Long đã sống tại làng Agrông hơn 20 năm, năm 2005 gia đình ông được chia một mảnh đất như những gia đình người Cơ-tu khác. Ở góc Tây Nam là ngôi nhà của gia đình ông Hồ Thái Hoàng, người Kinh có khẩu tại làng. Hiện cả ba gia đình này đều mở quán bán hàng phục vụ cho các nhu cầu tiêu dùng của cư dân. Đó là chưa kể tới ngôi nhà của gia đình ông Riah Trao, Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm huyện, giáp về phía Bắc ngôi nhà của ông Hồ Long, cũng đã cho người Kinh thuê phần phía ngoài bán điện thoại di động; gia đình Bling Koriêu, giáp về góc Đông Bắc làng, dựng một căn lán nhỏ cho hai vợ chồng người Kinh ở Thanh Hóa thuê bán cả hàng khô và thực phẩm tươi sống; gia đình Alăng Nhoinh, ở dãy nhà giáp bờ sông A Vương, cho người Kinh thuê khu đất giáp bờ sông mở xưởng mộc.

Mặc dù diện tích và số mảnh đất trong làng không thay đổi, nhưng theo số liệu của

ông Alăng Ngược, Trưởng thôn, ngày 24/2/2011 thôn Agrồng có tất cả 79 hộ, 352 khẩu, trong đó người Kinh có 7 hộ, 30 khẩu; người Cơ-tu - 72 hộ, 322 khẩu. Như vậy, từ năm 2005 đến 2011, thôn Agrồng đã tăng lên 33 hộ, 3 hộ người Kinh và 30 hộ người Cơ-tu. Trong số 30 hộ người Cơ-tu có 9 hộ mới chuyển đến sống ở trong khu vực Ta Lê, bao gồm 4 hộ đến từ xã Sông Kôn (huyện Đông Giang), 5 hộ chuyển sang từ xã Anông

ở bên cạnh (huyện Tây Giang, những gia đình đã từng làm ruộng, làm rẫy ở khu vực Ta Lê, nay họ chuyển sang cho tiện làm ăn và sinh sống), còn 21 hộ là những cặp vợ chồng trẻ người Cơ-tu Agrồng mới xây dựng gia đình, không có đất dựng nhà. Số hộ/gia đình này dự kiến sẽ được cấp đất làm nhà và đất làm ruộng nước ở khu vực Ta Lê và trên địa bàn làng Ra Bướp.

Bảng 1. Dân số và tình trạng cư trú ở Agrồng ngày 24/2/2011

Tổng		Trong đó											
Số hộ	Số dân	Về thành phần dân tộc				Về nơi cư trú (riêng người Cơ-tu)							
		Người Cơ-tu		Người Kinh		Ở tại làng		Ở trung tâm huyện		Ở sau chợ và bến xe		Ở Ta Lê	
		Số hộ	Số dân	Số hộ	Số dân	Số hộ	Số dân	Số hộ	Số dân	Số hộ	Số dân	Số hộ	Số dân
79	352	72	322	7	30	59	265	3	13	1	5	9	39

Trong số 7 hộ người Kinh ở Agrồng, 3 hộ đã sinh sống tại làng từ trước năm 2005, được phân đất làm nhà, gồm gia đình ông Hồ Long, ông Nguyễn Thanh Quang và ông Nguyễn Thái Hoàng; 3 hộ mới tới cư trú tại làng là gia đình các ông Trần Văn Điều, Thi Lý Sơn và Phạm Văn Dũng. Ông Trần Văn Điều công tác tại Chi cục thuế huyện Tây Giang (có trụ sở giáp với Agrồng về phía Nam). Gia đình ông Điều có 4 khẩu, 2 vợ chồng và 2 con. Ông được phân đất ở phía Nam làng, giáp con đường không tên. Mảnh

đất đã được ông chia đôi cho hai gia đình người Kinh thuê mở quán bán hàng, còn ông thuê mảnh đất phía trước gia đình ông Alăng Nhoinh (gần sông A Vương) để mở xưởng mộc. Gia đình Thi Lý Sơn cũng có 4 khẩu, 2 vợ chồng và 2 con. Ông Sơn là người ở huyện Hòa Phước (Thành phố Đà Nẵng), vợ ông là người ở Phú Vang (Thừa Thiên - Huế). Hai vợ chồng ông mua lại mảnh đất của người anh (là Trưởng phòng Thương binh xã hội huyện Tây Giang, đã nghỉ hưu), nằm giáp mảnh đất của ông Hồ Long về phía

Nam. Gia đình ông Thi Lý Sơn chỉ dựng nhà trên ½ mảnh đất đó để kinh doanh, nửa còn lại cho ông Phạm Văn Dũng thuê mở quán bán hàng. Gia đình ông Phạm Văn Dũng cũng có 4 khẩu: 2 vợ chồng và 2 con. Trong khi gia đình ông Trần Văn Điều có khẩu chính thức thuộc về thôn Agrông thì gia đình ông Thi Lý Sơn và ông Phạm Văn Dũng thuộc diện KT3 do thôn Agrông quản lý. Gia đình thứ 7: ông Trần Ngọc Châu và bà Phan

dựng nhà và kinh doanh quán ăn ở khu vực bến xe và chợ. Gia đình có 7 người: ông Châu, bà Thanh, 2 người con và 1 người phụ Thị Thanh, nhập khẩu vào làng năm 2005, việc quán cơm; người con trai lớn của ông Thanh, bà Châu đã cưới vợ và có 1 con. Đặc biệt, trong mấy năm gần đây dân số của thôn có xu hướng tăng. Nhiều gia đình từ các nơi tới làm ăn, sinh sống làm cho thành phần cư dân thôn Agrông ngày càng đa dạng và phức tạp.

Bảng 2. Các gia đình người Kinh ở thôn Agrông năm 2011

STT	Gia đình	Số khẩu	Cư trú tại làng trước 2005	Cư trú tại làng sau 2005	Nghề nghiệp chính		Tình trạng cư trú	
					Chồng	Vợ	Chính thức	KT3
1	Nguyễn Thanh Quang	5	x		CB	KD	x	
2	Hồ Long	2	x		KD	KD	x	
3	Hà Thái Hoàng	4	x		KD	KD	x	
4	Trần Văn Điều	4		x	CB	KD		x
5	Thi Lý Sơn	4		x	KD	KD		x
6	Phạm Văn Dũng	4		x	KD	KD		x
7	Trần Văn Châu	7		x	KD	KD	x	
	Tổng cộng	30	3	4		KD	4	3

(Ghi chú: CB: Cán bộ nhà nước; KD: kinh doanh tư nhân)

Nguồn: Kết quả điều tra tại thực địa, năm 2011.

4. Những biến đổi về nhà ở

Nhà ở của cư dân Agrông cũng đã và đang có nhiều sự thay đổi. Về loại hình nhà, rõ ràng tại địa điểm cư trú mới, các ngôi nhà của người Cơ-tu ở đây đều là những ngôi nhà ngán/nhà nhỏ dành cho các gia đình hạt nhân. Hình thức ở chung, ăn chung như đã từng tồn tại trước đây không còn (và chắc chắn không tái xuất hiện). Theo số liệu thống kê của lãnh đạo thôn Agrông vào đầu năm 2011, cả thôn có 72 hộ người Cơ-tu (bao gồm cả một số hộ có vợ là người Cơ-tu, chồng là người Kinh) với 322 khẩu. 72 hộ này hiện đang sống trong 54 ngôi nhà (42 ngôi nhà ở khu tập trung của thôn; 9 ngôi nhà trong Tà Lê và 3 ngôi nhà ở rải rác trong điểm trung tâm hành chính huyện). Như vậy, trung bình mỗi ngôi nhà của người Cơ-tu ở đây có gần 6 người - cơ cấu của một gia đình nhỏ, gia đình hạt nhân hoặc gia đình mở rộng với hai bố mẹ và từ 2 đến 3 con hoặc hai bố mẹ với 1 hoặc 2 con sống chung với ông, bà hoặc cả hai ông bà. Đó là chưa kể một số gia đình ngoài ngôi nhà chính dành cho các cặp vợ chồng trẻ và con cái còn có một ngôi nhà bếp/nhà phụ là nơi sinh sống của những người cao tuổi. Hầu như tất cả những ngôi nhà chính trong làng đều là nhà trệt, được làm theo kiểu mới; những ngôi nhà sàn kiểu cũ còn lại đều đã trở thành nhà bếp, dành cho những người cao tuổi sinh sống.

Người dân Agrông cho biết, năm 2005 trong làng chỉ có hai ngôi nhà sàn (của ông Riah Lia và ông Hối Lưu). Hiện tổng số nhà sàn trong thôn đã tăng lên thành 6. Có 4 gia đình mới dựng nhà sàn mới. Đó là gia đình bà Manuich Thị Nhu và gia đình các ông Bling Kriêu, Abiêng Riêm, Alăng Nhon.

Ngoài ra, trong thôn còn có hai ngôi nhà gỗ 2 tầng (một dạng nhà sàn kiểu mới?) của gia đình bà Bling Thị Đê và ông Blúp Ngôn. Ngôi nhà của gia đình Alăng Thị Oh cũng là nhà gỗ 2 tầng, phía ngoài đã được xây tường gạch bao quanh. Chín gia đình trong Tà Lê đều đang sống trong các ngôi nhà đất/nhà trệt. Tuy nhiên, hầu hết những ngôi nhà do người dân đang dựng trên mặt bằng vừa san ủi đều có mặt sàn bằng gỗ. Vì vậy, rất có thể trong thời gian tới tỷ lệ nhà sàn ở Agrông sẽ tăng thêm.

Lãnh đạo địa phương cho biết, năm 2005 UBND huyện đã cho thiết kế 2 ngôi nhà mẫu: 1 ngôi nhà sàn, 1 ngôi nhà trệt để người dân lựa chọn. Kết quả là đa số người dân đã chọn ngôi nhà trệt. Chính quyền địa phương cũng thiết kế 1 ngôi nhà vệ sinh nhỏ gồm 2 gian: 1 gian là nhà tắm, 1 gian là nhà xí. Gian làm nhà xí được trang bị một xí xỏm với hố tự hoại; gian tắm được để trống, các gia đình tự trang bị các thiết bị vệ sinh phù hợp cho gia đình mình. Thiết kế của ngôi nhà này cũng đã được chính quyền xã, huyện đưa xuống lấy ý kiến của người dân. Sau khi san ủi mặt bằng, xây dựng hệ thống thoát nước thải, chính quyền đã xây cho mỗi gia đình một ngôi nhà vệ sinh theo thiết kế. Ngôi nhà có tường gạch, mái bằng đổ bê tông, cánh cửa gỗ. Ngôi nhà vệ sinh dù còn đơn giản so với nhiều thị trấn, thị xã khác, nhưng cũng đã là một bước tiến quan trọng với người dân Agrông nếu so với thói quen tắm suối hoặc tắm dưới vòi nước ngoài trời và đi vệ sinh trên rừng của họ trước đây.

Không chỉ có sự thay đổi về loại hình (từ nhà dài sang nhà ngán; từ nhà sàn xuống nhà đất, từ nhà có nóc mái hình mai rùa sang nhà 2 mái hoặc 4 mái, 2 mái phụ hình thang

cân, đầu đốc được bịt kín), ngôi nhà ở của người Cơ-tu thôn Agrông còn có nhiều biến đổi liên quan đến kết cấu (khung cột, nóc mái và vách), kỹ thuật, vật liệu và không gian sinh hoạt. Tiêu biểu nhất cho sự thay đổi về kết cấu của ngôi nhà là sự xuất hiện của vì kèo, dù chỉ là các kiểu/dạng vì kèo đơn giản với 2, 3 hoặc 4 cột. Về kỹ thuật, đó là việc sử dụng các kỹ thuật liên kết bằng mộng kết hợp với các loại đinh kim loại thay thế cho liên kết ngoãm và dây buộc. Về vật liệu là sự chuyển từ việc sử dụng cỏ tranh, lá mây hay lồ ô/tre đập dập bỏ banh lợp mái sang sử dụng các loại vật liệu mới, như tôn và prôximăng (do chính quyền cấp). Về công cụ làm và dựng nhà, đó là sự chuyển đổi từ các công cụ thô sơ, đa năng, như dao, rìu, cuốc, liềm... sang các loại máy móc hiện đại, như máy cưa, bào, đục... Về thợ, đó là sự xuất hiện các hiệp thợ người Kinh từ đồng bằng lên nhận làm và dựng nhà cho người dân... Và điều quan trọng, có thể khẳng định một trong những nguyên nhân (mà là nguyên nhân quan trọng) dẫn đến sự thay đổi này chính là nguồn tiền đền bù đất mà người dân Agrông nhận được từ việc xây dựng trung tâm hành chính huyện.

Để có đất xây dựng trung tâm hành chính huyện, chính quyền đã đền bù cho người dân chi phí di chuyển nhà cửa, chi phí chi trả cho các loại cây, con đã, đang được người dân trồng, nuôi trên mảnh đất của họ. Cũng là một sự đương nhiên, trong số tiền đền bù đó còn có cả công sức của người dân đã bỏ ra để khai hoang tạo dựng lên những vườn cây, ruộng lúa hoặc ao cá ở đó. Ông Nguyễn Thành Nam, Phó Chủ tịch UBND xã Atiêng (cán bộ tăng cường) cho biết

“Tiền bồi thường đất người dân Agrông nhận được là khá lớn, từ hai nguồn: làm đường Azút - Lãng và xây dựng trung tâm hành chính huyện. Gia đình nhận tiền đền bù ít nhất vào khoảng 50 - 70 triệu đồng; gia đình nhiều lên tới vài trăm triệu”². Ông Lê Văn Bút, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, cơ sở hạ tầng UBND huyện (trước là Trưởng ban Ban Định canh định cư, Trưởng ban Quản lý dự án xây dựng đường Azút - Lãng) cho biết tổng số tiền đền bù để xây dựng trung tâm hành chính huyện lên tới 40 tỷ đồng³. Đây là một nguồn kinh phí rất lớn và quan trọng, vào thời điểm đó, thôn Agrông chỉ có khoảng 40 hộ dân. Điều này có nghĩa là trung bình mỗi hộ gia đình nhận được hơn 1 tỷ đồng tiền đền bù.

Gia đình Riah Tron có lẽ là gia đình nhận được nhiều tiền đền bù nhất trong thôn Agrông. Riah Tron cho biết toàn bộ khu vực dựng làng hiện nay trước là đất trồng quế của gia đình ông (khoảng 10.000m²). Ngoài ra, gia đình ông còn có đất ở một vài chỗ khác (bao gồm cả đất trồng quế, ruộng trồng lúa và ao thả cá), như: vị trí xây trụ sở của Hạt Kiểm lâm, Bảo hiểm, Trường nội trú, Trung tâm Văn hóa huyện... Riah Tron cho biết tổng số tiền đền bù đất gia đình ông nhận được là 490 triệu đồng. Ông đã dùng số tiền này để thuê thợ làm nhà. Riah Tron cho biết ngôi nhà gia đình ông đang ở hiện nay được dựng vào khoảng năm 2005, ngay sau khi khu vực này được san ủi tạo mặt bằng và chia cho các gia đình. Gia đình ông đã chi 20 triệu đồng thuê thợ, 220 triệu đồng mua

² Phỏng vấn ông Nguyễn Thành Nam, Phó chủ tịch UBND xã A tiêng, ngày 6/4/2011.

³ Phỏng vấn ông Lê Văn Bút, Trưởng phòng Kinh tế, cơ sở hạ tầng huyện Tây Giang, ngày 7/4/2011.

nguyên vật liệu dành cho ngôi nhà. Ngôi nhà đất (nhà trệt) cột gỗ tròn, vách gỗ, trần gỗ, mái tôn, nền lát gạch hoa của gia đình Riah Rinh, Phó Trưởng thôn Agrông, cũng do một nhóm thợ ở các tỉnh phía Bắc vào làm và dựng năm 2008. Bà Alăng Thị Thêm, vợ Riah Rinh, cho biết gia đình ông bà trước ở chỗ Phòng Giáo dục huyện bây giờ. Khi chuyển về đây, gia đình nhận được 200 triệu tiền đền bù. Toàn bộ tiền mua nguyên vật liệu và thuê thợ làm và dựng ngôi nhà mới đều được lấy từ số tiền đền bù đất⁴. Gia đình Blúp Ngôn, Bí thư Chi bộ thôn, Phó Chủ tịch HĐND xã Atiêng, được đền bù hơn 50 triệu đồng. Gia đình đã vay ngân hàng thêm 40 triệu đồng để mua nguyên vật liệu và thuê thợ người Kinh lên dựng nhà. Gia đình ông là một trong hai gia đình dựng và ở trong ngôi nhà gỗ 2 tầng trong làng. Thậm chí, là một gia đình nghèo, không có tiền đền bù đất, nhưng gia đình Alăng Ngược, Trưởng thôn, đã vay ngân hàng 40 triệu đồng mua nguyên vật liệu và thuê thợ dựng ngôi nhà trệt 3 gian, cột gỗ, vách gỗ, mái tôn, nền bê tông. Gia đình vợ ông có mảnh đất nhỏ ở khu vực xây dựng tượng đài Chiến Thắng, vợ ông cũng được chia tiền đền bù, nhưng chỉ đủ để mua một chiếc xe máy Trung Quốc (7 triệu đồng, năm 2005).

Cùng với sự xuất hiện của các nhóm thợ người Kinh, đã có một số thanh niên người Cơ-tu làng Agrông học theo các nhóm thợ người Kinh và trở thành thợ chuyên làm nhà, như Arát Dương. Arát Dương, một người Cơ-tu ở thôn Agrông, sinh năm 1977, bắt đầu làm nhà từ những năm 1998-1999.

⁴ Phỏng vấn A lăng Thị Thêm, vợ Phó Trưởng thôn Agrông, ngày 1/4/2011.

Anh bắt đầu nghề mới bằng việc sửa lại ngôi nhà của gia đình mình sau khi di chuyển tránh con đường Azút - Lăng. Sau đó, anh nhận sửa và làm nhà mới cho dân làng. Arát Dương cho biết, anh đã nhận xây dựng và hoàn thành được 10 ngôi nhà. Vẫn sử dụng các loại cửa, đục và một số công cụ thủ công truyền thống, nhưng cứ sau khi hoàn thành một ngôi nhà mới, anh lại dành tiền mua cho mình một chiếc máy (công cụ). Do anh thường mua máy Trung Quốc nhanh hỏng, nên hiện trong tay anh chỉ còn 6 chiếc, gồm 1 máy chà/đánh bóng, 1 máy cưa, 1 máy soi, 2 máy bào và 1 máy mài. Ngoài làm nhà, Arát Dương còn nhận đóng bàn, ghế, giường, tủ cho bà con (cả tủ búp-phê và tủ đựng đồ - tủ đứng). Với bàn, ghế, giường, tủ về cơ bản anh chỉ đóng được loại trơn, không đục đẽo hoa văn. Với nhà anh, anh cũng chỉ làm những ngôi nhà nhỏ, các vì kèo đơn giản, có sự hỗ trợ của bu loong, ốc vít và cũng không có hoa văn trang trí như thợ người Kinh.

Những thay đổi trên đã dẫn tới một thay đổi khác quan trọng: Đó là sự thay đổi về không gian sinh hoạt. Sự thay đổi về không gian sinh hoạt đầu tiên, dễ nhận thấy nhất là không gian bếp (bao gồm cả bếp chủ và bếp khách) trong ngôi nhà sàn truyền thống đã được đưa ra khỏi ngôi nhà trệt. Bên cạnh ngôi nhà vệ sinh đã được chính quyền địa phương xây dựng (phía ngoài ngôi nhà ở, nhưng trong mảnh đất chia cho mỗi gia đình), hầu hết các gia đình sống trong làng đều đã dựng một ngôi nhà phụ làm nơi nấu ăn và để các dụng cụ nấu ăn của gia đình. Ngoài 6 gia đình hiện vẫn ở trong các ngôi nhà sàn kiểu truyền thống (các khuôn bếp

vẫn được đặt ở trong nhà, có khi bao gồm cả bếp chủ và bếp khách), một số gia đình dựng những ngôi nhà sàn nhỏ làm nơi nấu ăn (và ăn uống). Những ngôi nhà sàn - nhà bếp này cũng có nhiều thay đổi cả về vật liệu, kỹ thuật và loại hình - không còn là nhà nóc mái hình mai rùa mà chỉ là nhà 2 mái hoặc 4 mái, 2 mái phụ thẳng, đơn giản lợp bằng tôn tấm. Tuy nhiên, sự thay đổi về không gian sinh hoạt quan trọng nhất trong các ngôi nhà ở đây là việc chuyển từ một không gian sinh hoạt chung của gia đình (trên ngôi nhà sàn) sang cách bố trí thành các không gian sinh hoạt riêng - các phòng với các chức năng khác nhau: phòng khách (là không gian tiếp khách và thờ cúng), phòng để đồ và phòng ngủ... ở các ngôi nhà trệt. Đặc biệt, hầu hết các ngôi nhà trệt đã được bố trí với nhiều phòng ngủ, có đủ phòng ngủ dành riêng cho bố mẹ, ông bà, các con và cả phòng ngủ dành cho khách. Đây là một trong những biểu hiện (và là biểu hiện khá quan trọng) của văn hóa/văn minh đô thị, đã và đang được khẳng định ở Agrông.

5. Một số nhận xét

Trong thời gian 2005-2012, dưới tác động của quá trình xây dựng và phát triển trung tâm hành chính huyện, văn hóa - xã hội của người Cơ-tu ở thôn Agrông đã có nhiều thay đổi. Những thay đổi về văn hóa - xã hội của cư dân làng Agrông do tác động chính, trực tiếp, quyết định của quá trình xây dựng và phát triển trung tâm hành chính huyện là sự thay đổi về kết cấu, tổ chức làng/thôn và sự thay đổi về loại hình nhà. Ngoài ra, còn có những thay đổi do tác động của nhiều nhân tố khác, trong đó có quá trình xây dựng và phát triển trung tâm hành

chính huyện hay được thúc đẩy bởi quá trình xây dựng và phát triển trung tâm hành chính huyện, như các thay đổi về dân số và dân cư, kết cấu kỹ thuật, nguyên vật liệu, thợ và cách bố trí không gian sinh hoạt trong ngôi nhà ở...

Đa số những thay đổi/biến đổi theo chiều hướng tốt, phù hợp với nhu cầu phát triển của con người, với xu hướng phát triển của khu vực, đất nước, như sự cư trú đan xen giữa các cư dân, sự thay đổi về loại hình, kết cấu kỹ thuật của ngôi nhà, việc bố trí không gian sinh hoạt trong nhà theo hướng ưu tiên sự riêng tư, sự xuất hiện ngôi nhà bếp và nhà vệ sinh bên cạnh ngôi nhà ở... Tuy nhiên, cũng có một vài thay đổi theo chiều hướng chưa thật tốt, chưa thật phù hợp với xu hướng phát triển chung của khu vực và đất nước, như sự xuất hiện nhiều hộ gia đình trẻ thiếu đất làm nhà, sự gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các gia đình trong làng... Những biến đổi này cần được hạn chế, ngăn chặn tạo điều kiện cho thôn Agrông nói riêng, xã Atiêng, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam nói chung phát triển mạnh hơn, nhanh hơn trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Arhem, Kaj (2010), *The Katu Village An interpretive Ethnography of Avuong Katu in Central Vietnam*, Sweden by Intellecta Infolog.
2. Lưu Hùng (2006), *Góp phần nghiên cứu văn hóa Cơ-tu*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Khắc Tụng (1996), *Nhà ở cổ truyền các dân tộc Việt Nam*, Tập 2, Nxb Xây dựng, Hà Nội.